

Bài 13

CÔNG DÂN NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

- Hiểu : Công dân là người dân của một nước, mang quốc tịch của nước đó ; công dân Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam.
- Tự hào là công dân nước CHXHCN Việt Nam.
- Biết cố gắng học tập, nâng cao kiến thức, rèn luyện phẩm chất đạo đức để trở thành người công dân có ích cho đất nước ; thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ công dân.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Về nội dung

a) Quốc tịch là căn cứ xác định công dân

Hiến pháp 1992 quy định :

"Công dân nước CHXHCN Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam" (Điều 49).

Theo Luật Quốc tịch Việt Nam, căn cứ xác định người có quốc tịch Việt Nam là :

- Trẻ em sinh ra có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ là công dân Việt Nam (nguyên tắc huyết thống).
- Trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam, hoặc bị bỏ rơi, được tìm thấy trên lãnh thổ Việt Nam (nguyên tắc nơi sinh).

- Người được nhập quốc tịch Việt Nam hoặc được trở lại quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam.

Lưu ý : Trường hợp trẻ em sinh ra có cha hoặc mẹ có quốc tịch Việt Nam còn người kia có quốc tịch nước ngoài thì quốc tịch của con do cha mẹ thỏa thuận.

Tóm lại : Những người sinh ra ở Việt Nam đều có quyền có quốc tịch Việt Nam. Liên hệ với các quyền khai sinh, quyền có quốc tịch của trẻ em trong Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

b) Nguyên tắc một quốc tịch

– Việt Nam thực hiện nguyên tắc một quốc tịch. Công dân Việt Nam chỉ có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.

- Hiện nay trên đất nước ta, ngoài công dân Việt Nam còn có :
 - + Người nước ngoài : người có quốc tịch nước ngoài
 - + Người không có quốc tịch : người không có quốc tịch Việt Nam và không có quốc tịch nước ngoài.
- Trường hợp người Việt Nam định cư ở nước ngoài :
 - + Nếu vẫn giữ quốc tịch Việt Nam thì là công dân Việt Nam.
 - + Nếu đã từ bỏ quốc tịch Việt Nam, gia nhập quốc tịch nước ngoài thì được coi là người gốc Việt Nam.

c) Quan hệ giữa Nhà nước với công dân (Địa vị của công dân)

Khái niệm công dân luôn được đặt trong mối quan hệ với Nhà nước

Quan hệ giữa Nhà nước và công dân thể hiện qua các quyền, nghĩa vụ công dân do Nhà nước quy định trong Hiến pháp và các văn bản pháp luật. Nhà nước bảo đảm và bảo vệ các quyền công dân.

- Công dân có các quyền, nghĩa vụ đối với Nhà nước ;
 - Nhà nước có nghĩa vụ, trách nhiệm đối với công dân.
- Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài : Nhà nước CHXHCN Việt Nam bảo hộ quyền lợi chính đáng của người Việt Nam ở nước ngoài và tạo điều kiện để người Việt Nam ở nước ngoài giữ quan hệ gắn bó với gia đình và quê hương, góp phần xây dựng quê hương đất nước.

(Xem Điều 51, Điều 75 Hiến pháp 1992 và Điều 4 Luật Quốc tịch Việt Nam).

Lưu ý :

Chỉ công dân Việt Nam mới có các quyền, nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước Việt Nam.

Những người nước ngoài (cả những người có quốc tịch và không có quốc tịch) đang làm ăn sinh sống tại Việt Nam đều phải tuân theo pháp luật Việt Nam nhưng không có quyền, nghĩa vụ công dân. Họ có các quyền, nghĩa vụ quy định trong các văn bản riêng cho từng đối tượng (Điều 75 Hiến pháp 1992).

Tóm lại : Công dân – người dân của một nước, có quyền và nghĩa vụ gắn với nhà nước, được nhà nước bảo đảm các quyền công dân theo quy định của pháp luật.

2. Về phương pháp

Đây là bài học khó, mang tính lý thuyết cao, liên quan đến nhiều vấn đề nhưng trong phạm vi chương trình chỉ giới hạn ở hai nội dung chính : xác định công dân Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam và mối quan hệ giữa nhà nước với công dân. Vì thế, khi giảng bài có thể sử dụng phương pháp diễn giải để phân tích các khái niệm, giải thích những vấn đề khó. Ngoài ra, GV có thể sử dụng các phương pháp thích hợp khác như toạ đàm, thảo luận,...

3. Tài liệu và phương tiện

– Tài liệu : Hiến pháp 1992 (chú ý khai thác Chương V Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân), Luật Quốc tịch 2008 (Điều 5), Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Các mẫu chuyện về danh nhân văn hoá, về lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước Việt Nam trong quá khứ và hiện tại, thành tích học tập, thể thao của HS Việt Nam trong các kì thi Olimpic quốc tế Toán, Lý, Hóa, Tin, Thể thao...

– Phương tiện : Bộ đầu video, máy đèn chiếu, băng hình, bảng biểu, tranh, ảnh và số liệu với các chủ đề về đất nước, con người Việt Nam, các thành tựu nổi bật về kinh tế, văn hoá – xã hội...

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

Bài được dạy trong 2 tiết, có thể phân chia như sau :

– Tiết 1 giải quyết 2 vấn đề : Nhận biết công dân Việt Nam và tìm hiểu căn cứ xác định công dân Việt Nam.

– Tiết 2 : Tìm hiểu mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân. Bồi dưỡng tình cảm yêu quê hương đất nước, tự hào là công dân Việt Nam.

Tiết 1

* Hoạt động 1 : Giúp HS nhận biết công dân Việt Nam là những ai.

GV cho HS tìm hiểu tình huống trong SGK và trả lời các câu hỏi gợi ý. Có thể tổ chức trò chơi hoá trang theo tình huống đó.

Có thể hỏi thêm các câu : Người nước ngoài đến Việt Nam công tác, người nước ngoài làm ăn sinh sống lâu dài ở Việt Nam có được coi là công dân Việt Nam không ?

Ghi tất cả các câu trả lời của HS lên bảng.

* Hoạt động 2 : Tìm hiểu căn cứ xác định công dân

GV giới thiệu Luật Quốc tịch, đọc và giảng cho HS về nguyên tắc xác định quốc tịch Việt Nam (Phần II, Mục a). Sau đó, đối chiếu với các câu trả lời ghi trên bảng, xác định câu nào đúng, câu nào sai. Nên viết nguyên tắc xác định quốc tịch vào giấy khổ lớn và treo lên bảng cho HS dễ quan sát.

Phát triển chủ đề bài học, hướng dẫn HS thảo luận các vấn đề (mở rộng) liên quan đến bài giảng. Ví dụ, đặt câu hỏi để HS có thể phân biệt : công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài ; người nước ngoài, người không quốc tịch sống ở Việt Nam.

GV kết luận : Công dân Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam.

Tiết 2

* Hoạt động 3 : Tìm hiểu mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân

GV đề nghị HS nêu các quyền, nghĩa vụ công dân mà em biết, kể cả các quyền của trẻ em dưới dạng lập bảng (như sau) :

Quyền		Nghĩa vụ	
Công dân	Trẻ em	Công dân	Trẻ em
...

Cho HS thảo luận : Vì sao công dân phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình ? Trẻ em có các quyền, nghĩa vụ gì ?

GV giúp HS tìm hiểu các Điều 49, Điều 51 của Hiến pháp 1992 và Điều 4 Luật Quốc tịch Việt Nam. Từ đó, GV kết luận : Công dân – người dân của một nước, có quyền và nghĩa vụ gắn với Nhà nước, do Nhà nước quy định và bảo đảm thực hiện.

*** Hoạt động 4 : *Bồi dưỡng tình cảm yêu quê hương đất nước, tự hào là công dân Việt Nam***

Đề nghị một HS đọc truyện "Cô gái vàng của thể thao Việt Nam" và cho các em thảo luận câu hỏi gợi ý, ghi các ý trả lời lên bảng.

Gợi ý cho HS kể về những tấm gương HS giỏi đoạt huy chương trong các kì thi Olimpic quốc tế, vận động viên đoạt huy chương trong thể thao quốc tế...

Kết thúc bài học có thể đọc cho HS nghe một số mẫu chuyện về những tấm gương phấn đấu, rèn luyện trong học tập, thể thao đã đem lại vinh quang cho đất nước, khơi dậy lòng tự hào là công dân Việt Nam (Nếu đã yêu cầu các em sưu tầm từ bài trước thì đề nghị đọc cho cả lớp nghe).

Cuối cùng, GV chốt lại bài học theo mục tiêu. Nhắc nhở mỗi HS phải cố gắng phấn đấu học tập nâng cao kiến thức, rèn luyện phẩm chất đạo đức để trở thành người công dân có ích cho đất nước.

*** Hoạt động 5 : *Bồi dưỡng ý thức trách nhiệm của người công dân đối với đất nước***

Yêu cầu HS về nhà sưu tầm các mẫu chuyện hoặc tranh ảnh về lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, những nhân vật nổi tiếng trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, những nhà khoa học đã làm rạng danh cho đất nước Việt Nam. Yêu cầu mỗi HS phải xây dựng cho mình một kế hoạch học tập, rèn luyện để trở thành người công dân có ích cho đất nước.

IV – GỢI Ý GIẢI MỘT SỐ BÀI TẬP

Để giải bài tập tình huống – phân biệt trẻ em có quốc tịch Việt Nam, cần căn cứ vào Luật Quốc tịch và chú ý phân biệt hai khái niệm công dân và quyền công dân. Công dân – người dân của một nước có các quyền và nghĩa vụ do pháp luật của nước đó quy định. Quyền công dân – quyền của công dân do pháp luật quy định theo các lĩnh vực khác nhau như quyền về chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội... Tuỳ từng lĩnh vực, các quyền này phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau

như độ tuổi, khả năng thực hiện quyền, mà công dân chỉ có thể có được khi đủ các điều kiện mà pháp luật quy định. Ví dụ : quyền bầu cử chỉ có khi công dân đủ 18 tuổi, quyền ứng cử vào đại biểu Quốc hội chỉ có khi công dân từ đủ 21 tuổi trở lên. Đối với những người bị mất trí hoặc phạm tội hình sự có thể bị hạn chế hoặc tước một số quyền công dân nhưng vẫn mang quốc tịch Việt Nam và vẫn là công dân Việt Nam. Chỉ khi bị tước quốc tịch hoặc thôi quốc tịch Việt Nam thì mới mất quyền công dân.

Như vậy ở bài tập này có 2 loại :

- Người dưới 18 tuổi ;
- Người phạm tội bị phạt tù giam ;

Những người này là những đối tượng bị hạn chế năng lực hành vi do còn ít tuổi, chưa có đủ năng lực hành vi hoặc bị hạn chế một số quyền công dân do vi phạm pháp luật bị xử lý, nhưng họ vẫn là công dân Việt Nam, vì vẫn có quốc tịch Việt Nam. Chỉ khi họ từ bỏ quốc tịch hay bị tước quốc tịch Việt Nam thì mới không còn là công dân Việt Nam.

V – TƯ LIỆU THAM KHẢO

1. Hiến pháp 1992

Điều 49. "Công dân nước CHXHCN Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam".

Điều 51. "Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ công dân.

Nhà nước bảo đảm các quyền của công dân ; công dân phải làm tròn nghĩa vụ của mình đối với Nhà nước và xã hội.

Quyền và nghĩa vụ của công dân do Hiến pháp và luật quy định".

Điều 75. "Người Việt Nam định cư ở nước ngoài là một bộ phận của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Nhà nước Việt Nam bảo hộ quyền lợi chính đáng của người Việt Nam định cư ở nước ngoài...".

2. Luật Quốc tịch năm 2008

Điều 5. Quan hệ giữa Nhà nước và công dân

"1. Người có quốc tịch Việt Nam là công dân Việt Nam.

2. Công dân Việt Nam được Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo đảm các quyền công dân và phải làm tròn các nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật...".

3. Truyện đọc

Trong một bài phỏng vấn Giáo sư, Nhà giáo nhân dân Trần Văn Giàu, người đã từng là Bí thư xứ ủy Nam Kì, Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa Nam Bộ, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Nam Bộ, nhà báo Diễm Chi đã đặt câu hỏi :

– "Thưa giáo sư, với tuổi 90 hiện nay, với những gì đã trải nghiệm cả cuộc đời, bây giờ giáo sư nghĩ đến điều gì nhiều nhất ?".

– "Điều lớn nhất và quan trọng nhất đọng lại trong tôi bây giờ là niềm tự hào được làm công dân của đất nước Việt Nam độc lập, tự chủ" – Giáo sư, Nhà giáo nhân dân Trần Văn Giàu đã trả lời (*Phụ nữ chủ nhật* – số 34/2000).